CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA – CHACHEER SUNFLOWER SEEDS COCONUT FLAVOR

TCCS 77/VDN/2023

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

-2023-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 77/VDN/2023

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Hạt Hướng Dương ChaCheer Vị Dừa – ChaCheer Sunflower Seeds Coconut Flavor

2. Thành phần: Hạt hướng dương (94,64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):

40 g, 50 g, 75 g, 130 g, 180 g, 450 g, 5 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trực tiếp trong bao giấy đa lớp, chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là nhựa PE, bên ngoài là thùng carton hoặc theo yêu cầu khách hàng. Bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210.

Xuất xứ: Thái Lan.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV.YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm "Hạt Hướng Dương ChaCheer Vị Dừa – ChaCheer Sunflower Seeds Coconut Flavor" đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.8, 3.25).
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.1).
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 08 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600239719 CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM LONG THÀNH - T. ĐỒNG NAI

NI CHIH HAO


孔直径6
上封口边18
25
8
186
NSX:
HSD:
ChaCheer
Nutrition Facts
Serving size
Calories 120
Fanpage: ChaCheefood_Official
Fanpage: ChaCheefood_Official
Fanpage: chacheefood_official
8 859559 600993
ChaCheer®
SUNFLOWER SEEDS COCONUT FLAVOR
HẠT HƯỚNG DƯƠNG
VỊ DỪA
Net weight: 40 g
An ISO 9001 & HACCP Certified Company
Specially selected sunflower dried fruit for export only. Be aware of imitation. Please recognize ChaCheer as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam
ChaCheer
HOW TO EAT ChaCheer
SUNFLOWER SEEDS
ChaCheer
14-2-00062-6-0006
Made in Thailand
Do not litter
FOR VIETNAM MARKET ONLY
2301
15
52.5
105
52.5
230
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
NI CHIH HAO

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 40 g

Hạt hướng dương **ChaCheer** vị dừa

Thành phần: Hạt hướng dương (94,64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.
Khối lượng tịnh: 40 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD ở mép gấp mặt sau bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

Nutrition Facts

1 serving per container

Serving size	**1 package (20 g kernels)***
Amount Per Serving	
Calories	**120**
	**% Daily value ** **
Total Fat 10 g	**13%**
Saturated Fat 1 g	**5%**
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	**0%**
Sodium 220 mg	**10%**
Total Carbohydrate 4 g	**1%**
Dietary Fiber 2 g	**7%**
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	**0%**
Protein 5 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 0 mg	0%
Iron 0.9 mg	6%
Potassium 130 mg	2%

*Equates to (40 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.


280
10
65
130
65
10
5
20
直径
10mm
上封寸25
190
ChaCheer
Nutrition Facts
Serving size
Calories
180
Fanpage
ChaChafood_Official
Fanpage
ChaChafood_Official
Fanpage
chachafood_official
8 859559 602065
ChaCheer
HẠT
HƯỚNG
DƯƠNG
VỊ DỪA
An ISO 9001 & HACCP Certified Company
Net weight: 50 g
Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of
imitation. Please recognize ChaCheer as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam
ChaCheer
HOW TO EAT ChaCheer
SUNFLOWER SEEDS
ChaCheer
Made in Thailand
Do not litter
FOR VIETNAM MARKET ONLY
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
NI CHIH HAO

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 50 g

HẠT HƯỚNG DƯƠNG ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (94.64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.
Khối lượng tịnh: 50 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN/2023

Nutrition Facts

About 0.83 servings per container

Serving size	**1/4 cup kernel (30 g)***
Amount per serving	
Calories	**180**
	% Daily value **
Total Fat 14 g	18 %
Saturated Fat 2 g	10 %
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0 %
Sodium 320 mg	14 %
Total Carbohydrate 6 g	2 %
Dietary Fiber 4 g	14 %
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	0 %
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0 %
Calcium 30 mg	2 %
Iron 1.4 mg	8 %
Potassium 200 mg	4 %

* Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

140
120
10
10
孔直径 8mm
插口距上切口30
200

ChaCheer®

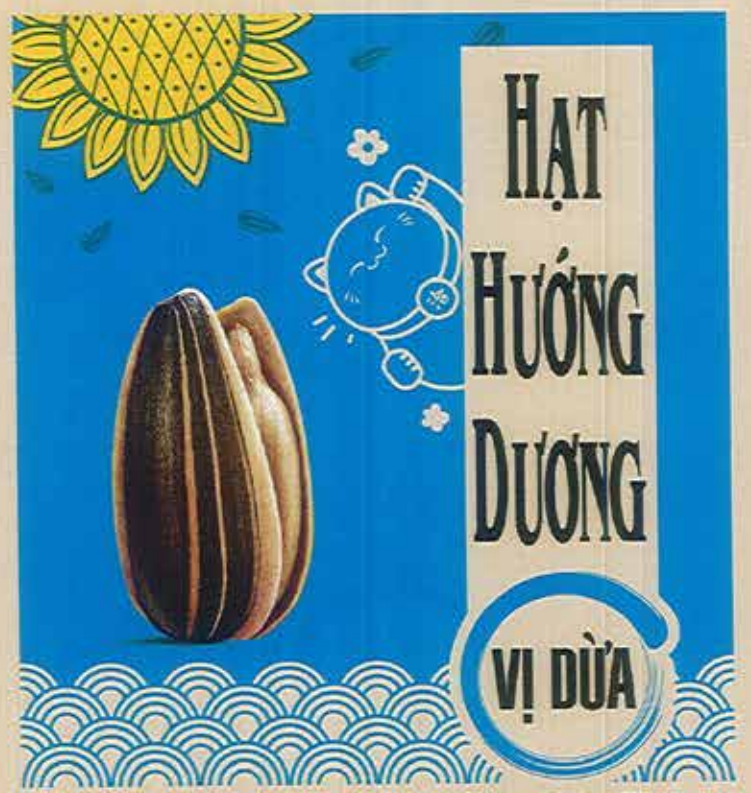

HẠT HƯỚNG DƯƠNG

VỊ DỪA

An ISO 9001 & HACCP Certified Company

Net weight: 75 g

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize ChaCheer as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
H.LONG THÀNH - T.ĐỒNG NAI

NI CHIH HAO

140
120
10
10
孔直径 8mm
插口距上切口30
200

ChaCheer®

HẠT HƯỚNG DƯƠNG ChaCheer VỊ DỪA

Thành phần: Hạt hướng dương (58.84%), muối, chất tạo ngọt (đường bắp, đường lúa mạch), hương liệu dừa và hương liệu.

Khối lượng tịnh: 75 g

NSX, HSD: Xem NSX, HSD in trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn. Mở bao và dùng hết ngay sau khi mở.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nguồn nhiệt, không được để ngoài tủ lạnh và không sử dụng nếu ẩm mốc.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 3 tuổi.

Nhà sản xuất: CHACHEER CODE (THAILAND) CO.,LTD.

Địa chỉ: 28 Moo 3, Saimoo Nongmaisaen, Amphur Bang Pa-In, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu: phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Free hotline: 1800 588 802

Website: www.vedan.com.vn

VCES TW/EN/2022

Nutrition Facts

Calories	180

HOW TO EAT ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

COCONUT FLAVOR

Fanpage ChaCheer Official

Fanpage ChaCheer Official

Fanpage chacheer official

ChaCheer

8 859559 601198

Made in Thailand

NSX:
HSD:

Do not litter

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 75 g

HẠT HƯỚNG DƯƠNG ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (94,64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp
Khối lượng tịnh: 75 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN/2023

M.S.D.N: 3600233719 CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM LONG THÀNH - T. ĐỒNG NAI

NI CHIH HAO

Nutrition Facts

About 1.25 servings per container
Serving size 1/4 cup kernel (30 g)*

Amount per serving	
Calories	**180**
	% Daily value **
Total Fat 14 g	18 %
Saturated Fat 2 g	10 %
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0 %
Sodium 320 mg	14 %
Total Carbohydrate 6 g	2 %
Dietary Fiber 4 g	14 %
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	0 %
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0 %
Calcium 30 mg	2 %
Iron 1.4 mg	8 %
Potassium 200 mg	4 %

* Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

140
120
10
10
孔直径 6mm
插口线上切口30
200

ChaCheer®

An ISO 9001 & HACCP Certified Company

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize ChaCheer as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
NI CHIH HAO

140
120
10
10
孔直径 6mm
插口线上切口30
200

ChaCheer®

Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (Helianthus), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose, Acesulfame Potassium).
Khối lượng tịnh: 75 g.
NSX, HSD: Xem NSX, HSD in trên bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ và thưởng thức.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nơi có mùi lạ. Sau khi mở bao bì nên sử dụng hết trong ngày.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho người dị ứng với thành phần.
Nhà sản xuất: CHACHEER FOOD (THAILAND) CO., LTD.
Địa chỉ: 29 Moo 2, Tambol Khonkwanmuang, Amphur Ongkharak, Nakhonnayok Thailand 26120.
Xuất xứ: Thái Lan.
Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường số 1, Khu Tái Định Cư Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn

Nutrition Facts

Calories	180

ChaCheer SUNFLOWER SEEDS
COCONUT FLAVOR

Fanpage: ChaCheer_Official
Fanpage: ChaCheer_Official
Fanpage: chacheer_official

ChaCheer
Made in Thailand
8 859559 601198

NSX:
HSD:

Do not litter

200

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 75 g

Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (94.64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.
Khối lượng tịnh: 75 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD ở mặt sau bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi.
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

Nutrition Facts

About 1.25 servings per container

Serving size	**1/4 cup kernel (30 g)***
Amount Per Serving	
Calories	**180**
	% Daily value **
Total Fat 14 g	**18%**
Saturated Fat 2 g	**10%**
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	**0%**
Sodium 320 mg	**14%**
Total Carbohydrate 6 g	**2%**
Dietary Fiber 4 g	**14%**
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	**0%**
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 30 mg	2%
Iron 1.4 mg	8%
Potassium 209 mg	4%

*Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.


155
135
10
10
孔直径10mm
封口距上切口30
210
ChaCheer®
HẠT HƯỚNG DƯƠNG
VỊ DỪA
Net weight: 130 g
An ISO 9001 & HACCP Certified Company
Specially selected sunflower dried fruit for export only. Be aware of imitation. Please recognize ChaCheer as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
NI CHIH HAO

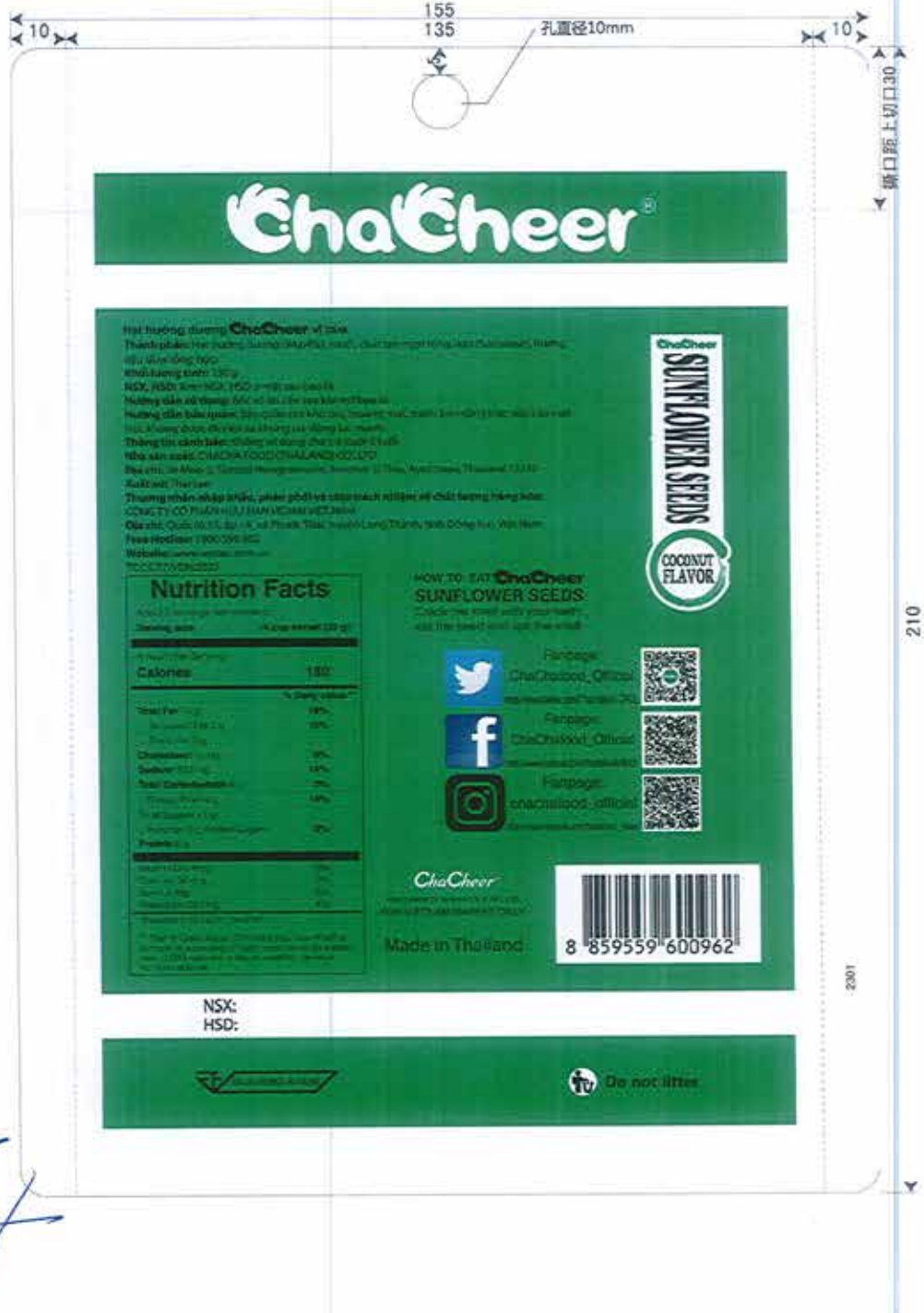
155
135
10
10
孔直径10mm
封口距上切口30
210
ChaCheer®
Nutrition Facts
Calories 180
HOW TO EAT ChaCheer SUNFLOWER SEEDS
SUNFLOWER SEEDS
COCONUT FLAVOR
Fanpage: ChaCheerfood_Official
Fanpage: ChaCheerfood_Official
Fanpage: chacheerfood_official
ChaCheer
8 859559 600962
Made in Thailand
NSX:
HSD:
Do not litter
2301

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 130 g

Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (94,64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.
Khối lượng tịnh: 130 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD ở mặt sau bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi.
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN/2023

Nutrition Facts

About 2 servings per container

Serving size	**1/4 cup kernel (30 g)***
Amount Per Serving	
Calories	**180**
	% Daily value **
Total Fat 14 g	**18%**
Saturated Fat 2 g	**10%**
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	**0%**
Sodium 320 mg	**14%**
Total Carbohydrate 6 g	**2%**
Dietary Fiber 4 g	**14%**
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	**0%**
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 30 mg	2%
Iron 1.4 mg	8%
Potassium 200 mg	4%

*Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

170
150
10
10
20
直径
10mm
拉链距上切口40
顶口距上切口30
240
10

ChaCheer®

ZIP lock

HẠT HƯỚNG DƯƠNG

VỊ DỪA

Net weight: 180 g

An ISO 9001 & HACCP Certified Company

Specially selected sunflower dried fruit for export only. Be aware of imitation. Please recognize ChaCheer as original product

Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
LONG THÀNH - T. ĐỒNG NAI

NI CHIH HAO

170
150
10
10
20
直径
10mm
拉链距上切口40
顶口距上切口30
240
10

ChaCheer®

Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa

Thành phần: Hạt hướng dương (34.44% khối lượng), chất tạo ngọt (Xylitol), hương vị giống tổng hợp.

Khối lượng tịnh: 180 g

NSX, HSD: Xem NSX, HSD ở mặt sau bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ lấy nhân sau khi mở bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp mặt trời. Không được để nơi có nhiệt độ cao hoặc ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 3 tuổi.

Nhà sản xuất: CHAOKA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 2, Tambol Bangpleenoi, Amphur Si Thai, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

CODE TTNZMCBD

ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

COCONUT FLAVOR

HOW TO EAT ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth and the small end of the shell

Nutrition Facts

Serving size: 1/4 cup kernel (30 g)

Calories	180
	% Daily value*
Total Fat	14%
Cholesterol	2%
Sodium	14%
Total Carbohydrate	2%
	14%
Protein	6%

Fanpage: ChaChafood_Official

Fanpage: ChaChafood_Official

Fanpage: chachafood_official

ChaCheer

Made in Thailand

8 859559 600788

NSX:
HSD:

Do not litter

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 180 g

Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (94,64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.
Khối lượng tịnh: 180 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD ở mặt sau bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi.
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

Nutrition Facts

About 3 servings per container

Serving size	**1/4 cup kernel (30 g)***
Amount Per Serving	
Calories	**180**
	**% Daily value ** **
Total Fat 14 g	**18%**
Saturated Fat 2 g	**10%**
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	**0%**
Sodium 320 mg	**14%**
Total Carbohydrate 6 g	**2%**
Dietary Fiber 4 g	**14%**
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	**0%**
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 30 mg	2%
Iron 1.4 mg	8%
Potassium 200 mg	4%

*Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

ChaCheer®

HẠT HƯỚNG DƯƠNG

VỊ DỪA

An ISO 9001 & HACCP Certified Company

Net weight: 450 g

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize ChaCheer as original product.

Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

ChaCheer®

ChaCheer

SUNFLOWER SEEDS

COCONUT FLAVOR

Nutrition Facts

Calories	180

HOW TO EAT ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

Made in Thailand

Do not litter

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NHÃN SẢN PHẨM HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER VỊ DỪA 450 g

HẠT HƯỚNG DƯƠNG ChaCheer vị dừa
Thành phần: Hạt hướng dương (94.64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp
Khối lượng tịnh: 450 g
NSX, HSD: Xem NSX, HSD trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thai Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 77/VDN:2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

Nutrition Facts

About 7.5 servings per container
Serving size **1/4 cup kernel (30 g)***

Amount per serving
Calories **180**

	% Daily value **
Total Fat 14 g	18 %
Saturated Fat 2 g	10 %
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0 %
Sodium 320 mg	14 %
Total Carbohydrate 6 g	2 %
Dietary Fiber 4 g	14 %
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	0 %
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0 %
Calcium 30 mg	2 %
Iron 1.4 mg	8 %
Potassium 200 mg	4 %

* Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

HẠT HƯỚNG DƯƠNG ChaCheer VỊ DỪA

Thành phần: Hạt hướng dương (94,64%), muối, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose), hương liệu dừa tổng hợp.

Khối lượng tịnh: 5 kg

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi.

Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 77/VDN/2023

14-2-00362-6-0036

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

NI CHIH HAO

Nutrition Facts

About 83 servings per container

Serving size	**1/4 cup kernel (30 g)***
Amount Per Serving	
Calories	**180**
	% Daily value **
Total Fat 14 g	**18%**
Saturated Fat 2 g	**10%**
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	**0%**
Sodium 320 mg	**14%**
Total Carbohydrate 6 g	**2%**
Dietary Fiber 4 g	**14%**
Total Sugars <1 g	
Includes 0 g Added Sugars	**0%**
Protein 8 g	
Vitamin D 0 mcg	0%
Calcium 30 mg	2%
Iron 1.4 mg	8%
Potassium 200 mg	4%

*Equates to (60 g) in the shell

** The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

8 859559 601792

Report N°: 0000254395

Ho Chi Minh City, Date: July 26, 2023
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 26/07/2023

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2306A-1324
Đơn hàng: 2306A-1324

CLIENT'S NAME : **VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD**
Tên khách hàng *CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM*

CLIENT'S ADDRESS : **NATIONAL ROAD 51, HAMLET 1A, PHUOC THAI VILLAGE, LONG THANH DISTRICT, DONG NAI PROVINCE, VIETNAM**
Địa chỉ *QL51, ẤP 1A, XÃ PHƯỚC THÁI, HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM*

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: :	**Food (approx. 0.607kg) in full label paper bags** *Thực phẩm (khoảng 0.607kg) chứa trong túi giấy nhãn mác đầy đủ*
Sample ID *Mã số mẫu*	:	**2306A-1324.001**
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	:	**Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa – ChaCheer Sunflower Seeds Coconut Flavour**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: :	June 14, 2023 *14/06/2023*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: :	June 14, 2023 - June 27, 2023 *14/06/2023 - 27/06/2023*
Test(s) requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: :	As applicant's requirement *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result(s) *Kết quả kiểm nghiệm*	: :	Please refer to the next page(s) *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Appearance : Whole shell granules, relatively uniform, dry and crispy shell
Trạng thái : *Dạng hạt nguyên vỏ, tương đối đồng đều, khô ráo và vỏ giòn*

Colour : Characteristic light brown to dark gray colour of product
Màu : *Màu nâu nhạt đến xám đen đặc trưng của sản phẩm*

Odor : Coconut odour, no rancid and strange odour
Mùi : *Mùi thơm của dừa, không có mùi ôi và mùi lạ*

Taste : The seeds inside are fatty taste, light sweet and no strange taste
Vị : *Hạt bên trong có vị béo, ngọt nhẹ và không có vị lạ*

	Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	**Method** *Phương pháp*	**Result** *Kết quả*	**LOD**	**LOQ**	**Unit** *Đơn vị*	**Note** *Ghi chú*
1.	Moisture and volatile matter (103°C) *Độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi*	ISO 665:2020	1.86	0.09	0.29	g/100g	
2.	Total ash *Tro tổng*	ISO 749:1977	4.55	0.03	0.1	g/100g	
3.	Total carbohydrate *Cacbohydrat tổng*	AOAC 986.25	16.85	-	-	g/100g	
4.	Calories - United States (US) market *Năng lượng - Thị trường Mỹ (US)*	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases	585	-	-	kcal/100g	
5.	Total dietary fiber TDF *Xơ tổng TDF*	AOAC 2017.16	11.36	_(a)	_(a)	g/100g	
6.	Insoluble dietary fiber IDF and High molecular weight soluble dietary fiber HMW SDF *Xơ không hòa tan IDF và xơ hòa tan phân tử cao HMW SDF*	AOAC 2017.16	9.26	0.15	0.45	g/100g	
7.	Low molecular weight soluble dietary fiber LMW SDF *Xơ hòa tan phân tử thấp LMW SDF*	AOAC 2017.16	2.10	0.01	0.02	g/100g	
8.	Fat *Béo*	ISO 659:2009	51.08	0.1	0.3	g/100g	
9.	Aflatoxin (sum of B1, B2, G1, G2) *Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1, G2)*	GB 5009.22-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	_(a)	_(a)	µg/kg	

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Note *Ghi chú*
10. Aflatoxin B1 *Aflatoxin B1*	GB 5009.22-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
11. Aflatoxin B2 *Aflatoxin B2*	GB 5009.22-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
12. Aflatoxin G1 *Aflatoxin G1*	GB 5009.22-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
13. Aflatoxin G2 *Aflatoxin G2*	GB 5009.22-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
14. Saturated fatty acids *Hàm lượng axít béo bão hòa*	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	6.5448	0.0001	0.0003	g/100g	
15. Trans fatty acids *Hàm lượng axít béo chuyển hóa dạng trans*	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.0379	0.0001	0.0003	g/100g	
16. Cholesterol *Cholesterol*	LFOD-TST-SOP-8554	Not Detected *Không phát hiện*	0.3	1	mg/100g	
17. Total sugars (sum of Fructose, Glucose, Lactose, Maltose, and Sucrose) *Đường tổng (tổng của Fructoza, Glucoza, Lactoza, Maltoza, và Sucroza)*	AOAC 2018.16 (*)	2.50	_(a)	_(a)	g/100g	
18. Glucose *Glucoza*	AOAC 2018.16	Not Detected *Không phát hiện*	0.03	0.1	g/100g	
19. Fructose *Fructoza*	AOAC 2018.16	Not Detected *Không phát hiện*	0.03	0.1	g/100g	
20. Lactose *Lactoza*	AOAC 2018.16	Not Detected *Không phát hiện*	0.03	0.1	g/100g	
21. Maltose *Maltoza*	AOAC 2018.16	Not Detected *Không phát hiện*	0.03	0.1	g/100g	
22. Sucrose *Sucroza*	AOAC 2018.16	2.50	0.03	0.1	g/100g	
23. Vitamin D (sum of vitamin D2 and vitamin D3) *Vitamin D (tổng của vitamin D2 và vitamin D3)*	ISO 20636:2018	Not Detected *Không phát hiện*	_(a)	_(a)	µg/100g	
24. Vitamin D2 (ergocalciferol) *Vitamin D2 (ergocalciferol)*	ISO 20636:2018	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/100g	

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Note *Ghi chú*
25. Vitamin D3 (cholecalciferol) *Vitamin D3 (cholecalciferol)*	ISO 20636:2018	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/100g	
26. Sodium (Na) *Natri*	AOAC 2011.14	807	-	1	mg/100g	
27. Potassium (K) *Kali*	AOAC 2011.14	626	-	1	mg/100g	
28. Calcium (Ca) *Canxi*	AOAC 2011.14	90	-	1	mg/100g	
29. Iron (Fe) *Sắt*	AOAC 2011.14	5.2	-	0.05	mg/100g	
30. Arsenic (As) *Asen (As)*	GB 5009.268-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	-	0.01	mg/kg	
31. Lead (Pb) *Chì (Pb)*	GB 5009.268-2016 (*)	Not Detected *Không phát hiện*	-	0.01	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
  Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number (¹) were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
  Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.
  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ; except for metal analytes that are reported as Not Detected. If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g or Not Detected (at LOQ = 10 to meet some specific regulations) for samples without further dilution, <100 cfu/g for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested or Not Detected per sample volume tested (at LOQ = 1 to meet some specific regulations).

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là <LOQ; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là Không phát hiện. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g hoặc Không phát hiện (tại LOQ = 10 để phù hợp với vài luật định cụ thể) đối với mẫu không pha loãng thêm, <100 cfu/g đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm hoặc Không phát hiện trên thể tích mẫu được kiểm (tại LOQ = 1 để phù hợp với vài luật định cụ thể).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

- (US) Carbohydrate (total) factor: 4.07 kcal/g, Fat factor: 8.37 kcal/g, Protein factor: 3.47 kcal/g
  1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases).
  (US) Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4.07 kcal/g, hệ số của chất béo: 8.37 kcal/g, hệ số của chất đạm: 3.47 kcal/g
  1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA).
- The tests were performed on edible part without shell
  Phép thử chỉ được thực hiện trên phần ăn được, không bao gồm vỏ

PHOTO APPENDIX/*PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0000232872 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0000232872 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00094518
Mã số kết quả : AR-23-VD-096920-01-VI / EUVNHC-00225258

Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn VEDAN Việt Nam
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành
Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Hạt hướng dương ChaCheer vị dừa - ChaCheer Sunflower Seeds Coconut Flavour
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	26/07/2023
Thời gian thử nghiệm :	27/07/2023 - 28/07/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	29/07/2023
Mã số PO của khách hàng :	LX2R2307265884
Mã số mẫu Eol :	005-32410-235028

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD263 VD (a) **Đạm**	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	**25.7**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N. CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 29/07/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 29/07/2023.

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.